TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2024/HS-ST
Ngày: 28 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Lương Anh – Nguyên Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Lâm Đồng

2. Ông Mai Phú – Nguyên Phó Hiệu trưởng Trường THCS Q1

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 134/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2024/QĐXXST-HS ngày 14/5/2024 đối với:

Các bị cáo:

1. Nguyễn Lương Gia B, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2006 tại: Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT và cư trú: 1 H, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lương Thị Bích L; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt.

Người giám hộ của bị cáo Nguyễn Lương Gia B: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977; nơi cư trú: 1 H, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Đỗ Nguyễn Duy P1, sinh ngày 17 tháng 05 năm 2009 tại: Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT: Hẻm E N, Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp:

Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân H1 và bà Nguyễn Thị Bảo T; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt.

Người giám hộ của bị cáo Đỗ Nguyễn Duy P1: Bà Nguyễn Thị Bảo T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Hẻm E N, Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Hà Thị Đ và bà Dương Thị H2 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

Bị hại:

1. Bà Trần Đình Trâm A1, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số B M, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Bà Võ Thị Q, sinh năm 1970; nơi cư trú: B T, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. Bà Lê Thị L1, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ D L, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Viên Trường Quới H3, sinh năm 2003; nơi cư trú: B M, Phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Ông Lương Xuân T1, sinh năm 1962; nơi cư trú: Hẻm E N, Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. Anh Nguyễn Văn P2, sinh năm 1991; nơi cư trú: 2 T, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Thanh H4, sinh năm 1994; nơi cư trú: 1 H, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Huỳnh Thị P3, sinh năm 1969; nơi cư trú: A L, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Bà Hồ Thị Bích H5, sinh năm 1973; nơi cư trú: 9 N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Nguyễn Duy P1 và Nguyễn Lương Gia B không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài cá nhân P1 đã rủ B đi cướp giật tài sản thì B đồng ý. Trong hai ngày

20/11/2023 và ngày 21/11/2023, P1 và B đã thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Đ cụ thể như sau:

Vụ 1: Vào khoảng 9h00’ ngày 20/11/2023, Nguyễn Lương Gia B mượn anh Nguyễn Thanh H4 nhân viên cửa hàng mua bán nông sản tại B M, Phường H, Đ xe mô tô biển số 49N4 – 1957 để đi công việc thì được anh H4 đồng ý. Sau đó, B điều khiển xe mô tô biển số 49N4-1957 chở Đỗ Nguyễn Duy P1 ngồi phía sau đi tìm người có tài sản để cướp giật. Khi đi đến đoạn đường P, Phường A, thành phố Đ, B phát hiện chị Lê Thị L1 đang điều khiển xe mô tô hiệu Vison, biển số 49B1 – 380.66 có treo giỏ xách ở tay lái bên trái. B chỉ cho P1 ngồi sau biết rồi tăng ga điều khiển xe đuổi theo. Khi đến trước nhà số D P, Phường A, Đ thì đuổi kịp, B điều khiển xe áp sát về phía bên trái xe mô tô của chị L1 để P1 ngồi phía sau dùng tay phải giật lấy túi xách của chị L1. Thấy P1 giật được túi xách thì B tăng ga bỏ chạy đến trước địa chỉ G T, Phường H, Đ thì dừng lại kiểm tra túi xách thấy bên trong có 01 (một) điện thoại di động hiệu S J8, 390.000 đồng (ba trăm chín mươi ngàn đồng); 01 (một) căn cước công dân tên Lê Thị L1, 01 (một) GPLX tên Lê Thị L1, 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế tên Lê Thị L1, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Lê Thị L1, 01 (một) thẻ ATM tên Lê Thị L1. B và P1 lấy điện thoại và tiền còn túi xách và giấy tờ tùy thân của chị L1 thì B và P1 vứt ở bụi cây bên đường. Sau đó, B chở P1 mang điện thoại di động hiệu Samsung J8 cướp giật được đến cửa hàng điện thoại di động X – địa chỉ: số I đường C, Phường A, Đ bán cho anh Nguyễn Văn P2 là nhân viên của cửa hàng được 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng). Số tiền bán điện thoại cùng 390.000 đồng (ba trăm chín mươi ngàn đồng) cướp giật được B và P1 cùng nhau tiêu xài cá nhân hết (BL:73-79; 85-88; 190-196;211-229; 237-252; 269-275).

Bị hại chị Lê Thị L1 bị chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động hiệu S J8, 390.000 đồng (ba trăm chín mươi ngàn đồng); 01 (một) căn cước công dân tên Lê Thị L1, 01 (một) GPLX tên Lê Thị L1, 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế tên Lê Thị L1, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Lê Thị L1, 01 (một) thẻ ATM tên Lê Thị L1. Theo bản kết luận định giá số: 13/KL-HDĐG ngày 18/01/2024 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đ, kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J8, đã qua sử dụng giá trị còn lại 600.000 đồng và 01 (một) giỏ xách màu nâu trắng, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng có giá 50.000 đồng. Đến nay, gia đình của Đỗ Nguyễn Duy P1 và Nguyễn Lương Gia B đã đến xin lỗi và bồi thường cho chị L1 số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng). Ngày 05/03/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ ra Quyết định xử lý vật chứng số 345/QĐ-ĐTTH trả lại cho chị L1 chiếc điện thoại trên, chị L1 không yêu cầu gì thêm (BL: 117; 150, 151; 190-196).

Người liên quan:

-Anh Nguyễn Văn P2 là người mua lại điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 của B và P1. Quá trình điều tra xác định, khi mua điện thoại di động, anh P2 không biết đây là tài sản do B và P1 phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý đối với anh P2. Qua sự việc trên, anh P2 không có yêu cầu gì (BL: 176-178)

-Anh Nguyễn Thanh H4 là người cho B mượn xe mô tô biển số 49N4-19.57. Quá trình điều tra xác định anh H4 không biết việc B và P1 dùng xe mô tô để đi thực hiện hành vi phạm tội nên không có cơ sở xử lý. Ngày 05/03/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ ra Quyết định xử lý vật chứng số 345/QĐ-ĐTTH trả lại cho anh Nguyễn Văn H là chủ sở hữu chiếc xe mô tô trên, anh H không yêu cầu gì thêm (BL: 150, 154).

Vụ 2: Vào khoảng 19h00’ ngày 20/11/2023, Nguyễn Lương Gia B mượn xe mô tô biển số 75Y1 – 0357 của ông Lương Xuân T1 (ông ngoại của Nguyễn Lương Gia B) để đi công việc thì được ông T1 đồng ý. B điều khiển xe mô tô biển số 75Y1 – 0357 chở Đỗ Nguyễn Duy P1 ngồi phía sau lưu thông trên đường T, Phường A, Đ thì phát hiện bà Trần Đình T2 Anh đeo giỏ xách trên vai trái đang đi bộ trên vỉa hè Hồ Xuân H6 cùng bà Hồ Thị Bích H5. Thấy vậy, B điều khiển xe áp sát bên phải bà Trâm A1 để P1 ngồi phía sau dùng tay phải giật giỏ xách của bà Trâm A1. Thấy P1 giật được giỏ xách thì B tăng ga bỏ chạy về hướng đường H, Phường D, Đ, tỉnh Lâm Đồng, trên đường bỏ chạy P1 ngồi sau xe kiểm tra bên trong túi xách có 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A17K và 90.000 đồng (chín mươi ngàn đồng). P1 lấy điện thoại và tiền còn giỏ xách Phương vứt ở khu vực suối C, Phường E, Đ. Sau đó, B chở P1 mang điện thoại di động hiệu Oppo A17K đến cửa hàng Đ1, địa chỉ: E H, Phường F, Đ bán cho anh V Trường Quới H3 là nhân viên của cửa hàng được 350.000 đồng (ba trăm năm mươi ngàn đồng). Số tiền bán điện thoại di động và 90.000 đồng cướp giật được, B và P1 cùng nhau tiêu xài cá nhân hết (BL:57-62; 89-92; 169-174;197-203;211-229; 237-252; 269-275).

Bị hại bà Trần Đình T2 Anh bị chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A17K và 90.000 đồng và 01 (một) giỏ xách bằng da, màu đen, có dây đeo bằng da màu đen, không nhãn hiệu, kích thước 12x10cm. Theo bản kết luận định giá số: 13/KL-HDĐG ngày 18/01/2024 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đ, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A17K, đã qua sử dụng giá trị còn lại 1.000.000 đồng; 01 (một) giỏ xách bằng da, màu đen, có dây đeo bằng da màu đen, không nhãn hiệu, kích thước 12x10cm, đã qua sử dụng giá trị còn lại 50.000 đồng. Ngày 05/03/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ ra Quyết định xử lý vật chứng số 345/QĐ-ĐTTH trả lại cho bà Trâm A1 chiếc điện thoại trên, bà Trâm A1 không yêu cầu gì và có đơn xin bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Đỗ Nguyễn Duy P1 và Nguyễn Lương Gia B (BL: 117; 150, 153; 197-203).

Người liên quan anh Viên T3 Quới H3 là người mua lại điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A17K của B và P1. Quá trình điều tra xác định, khi mua điện thoại di động, anh H3 không biết đây là tài sản do B và P1 phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý đối với anh H3. Hiện gia đình B và P1 đã bồi thường số tiền 350.000 đồng cho anh H3 nên anh H3 không có yêu cầu gì (BL: 169-174).

Vụ 3: Vào khoảng 12h00' ngày 21/11/2023, Nguyễn Lương Gia B điều khiển xe mô tô biển số 75Y1 – 0357 chở Đỗ Nguyễn Duy P1 ngồi phía sau đi tìm kiếm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Khi đi đến đường N, Phường A, Đ thì phát hiện bà Huỳnh Thị P3 đang điều khiển xe mô tô chở bà Võ Thị Q phía sau đeo giỏ xách hiệu Ferragamo trên vai trái. Thấy vậy, B tăng ga đuổi theo áp sát xe mô tô bà P3 đang điều khiển để Duy P1 ngồi phía sau dùng tay phải giật giỏ xách của bà Q làm bà Q và bà P1 té ngã xuống đường đồng thời chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13, dung lượng 128GB trong giỏ xách văng ra, rớt xuống đường. Thấy Duy P1 giật được giỏ xách, B tăng ga điều khiển xe về đường N, Phường E, Đ, trên đường B ngồi sau kiểm tra thấy trong túi xách không có tài sản gì nên ném giỏ xách ở bãi đất trống trước địa chỉ E N, Phường E, Đ (BL: 63-65; 67-73; 181 -189;211-229; 237-252; 269-275).

Bị hại bà Võ Thị Q bị chiếm đoạt 01 (một) giỏ xách màu trắng hiệu Ferragamo; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, dung lượng 128GB, màu xám trắng. Theo bản kết luận định giá số: 13/KL-HDĐG ngày 18/01/2024 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đ, kết luận: 01 (một) giỏ xách màu trắng hiệu Ferragamo đã qua sử dụng, giá trị còn lại 550.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, dung lượng 128GB, màu xám trắng, đã qua sử dụng, giá trị còn lại 10.000.000 đồng. Ngày 05/03/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ ra Quyết định xử lý vật chứng số 345/QĐ-ĐTTH trả lại bà Q 01 (một) giỏ xách hiệu Ferragamo đã qua sử dụng. Qua sự việc trên, bà Q không yêu cầu bồi thường gì và có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho Đỗ Nguyễn Duy P1 và Nguyễn Lương Gia B (BL: 117; 150, 152; 183-189).

Người liên quan ông Lương Xuân T1 là chủ sở hữu của xe mô tô biển số 75Y1-0357 mà B và P1 mượn dùng làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Quá trình điều tra xác định ông T1 không biết việc B và P1 dùng xe mô tô để đi thực hiện hành vi phạm tội nên không có cơ sở xử lý. Ngày 05/03/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ ra Quyết định xử lý vật chứng số 345/QĐ-ĐTTH trả lại cho ông T1 chiếc xe mô tô trên ông T1 không yêu cầu gì thêm (BL: 150, 154).

Vật chứng vụ án: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A24 số Imeil: 350226697423358 của Đỗ Nguyễn Duy P1.

Cáo trạng số 148/CT-VKSĐL-LĐ ngày 19/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Nguyễn Lương Gia B và

Đỗ Nguyễn Duy P1 về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, không kêu oan.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến giải quyết vụ án: Giữ nguyên bản Cáo trạng và đề nghị xét xử:

1. Các bị cáo Nguyễn Lương Gia B, Đỗ Nguyễn Duy P1 về tội "Cướp giật tài sản"

Áp dụng khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90, Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Lương Gia B từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù.

Áp dụng khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90, Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Nguyễn Duy P1 từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

2. Về xử lý vật chứng: Hoàn trả cho Đỗ Nguyễn Duy P1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A24 số Imeil: 350226697423358.

3. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.030.000đ do các bị cáo Nguyễn Lương Gia B và Đỗ Nguyễn Duy P1 phạm tội mà có.

4. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Người bào chữa bà Dương Thị H2 tranh luận: Thống nhất tội danh do Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên, các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, bị cáo B dưới 18 tuổi, bị cáo P1 dưới 16 tuổi nên nhận thức pháp luật còn thấp, nông nổi nảy sinh ý định phạm tội. Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt ở mức thấp nhất cho các bị cáo. Bị cáo P1 bị cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A24, bị cáo không sử dụng điện thoại này cho mục đích phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Người bào chữa bà Hà Thị Đ trình bày: Thống nhất lời trình bày của bà Dương Thị H2, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

Bị hại bà Trần Đình Trâm A1 và bà Võ Thị Q: Xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

Người liên quan ông Lương Xuân T1 và anh Nguyễn Thanh H4: Không có yêu cầu gì.

Lời sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo B: Bị cáo xin lỗi các bị hại, bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo P1: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Bị hại bà Lê Thị L1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Viên T3 Quới Hoàng, anh Nguyễn Văn P2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm, lời khai của các bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Lương Gia B, Đỗ Nguyễn Duy P1 đã có hành vi điều khiển xe gắn máy, lựa chọn đối tượng là phụ nữ, đi trên đoạn đường vắng để công khai chiếm đoạt tài sản của các bị hại và nhanh chóng tẩu thoát. Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt của 03 vụ là 12.730.000đ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", thuộc trường hợp "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" là tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Lương Gia B, Đỗ Nguyễn Duy P1 là rất liều lĩnh, ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác ngay trên đường phố và dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe gắn máy phân khối lớn, là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện phạm tội, tiềm ẩn nguy cơ dễ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại. Hành vi của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, giữ vai trò như nhau khi cùng nhau bàn bạc, thống nhất phương thức hành động khi B là người điều khiển phương tiện để P1 thực hiện cướp giật tài sản. Tại phiên tòa, các bị cáo trình bày do hoàn cảnh gia đình cha mẹ mâu thuẫn, la mắng, không cho tiền nên phát sinh suy nghĩ đi cướp giật để có tiền tiêu xài.

Tuy nhiên đây không phải là lý do chính đáng để các bị cáo biện minh cho hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại và người liên quan; được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Khi phạm tội, bị cáo B là người dưới 18 tuổi; bị cáo P1 là người dưới 16 tuổi. Do đó có căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 cho các bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, chứng tỏ các bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần có một mức án nghiêm khắc để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo để giúp các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật, sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa, các bị cáo và người liên quan không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra có thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A24 của Đỗ Nguyễn Duy P1. Xét thấy P1 không sử dụng điện thoại này để phạm tội nên cần hoàn trả lại cho P1 là phù hợp nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số tiền các bị cáo đã chiếm đoạt trong vụ 1 và vụ 2 là 1.030.000đ. Các bị cáo đã chia nhau mỗi người được 515.000đ và tiêu xài hết. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu và buộc các bị cáo nộp lại để sung ngân sách Nhà nước.

[7] Quá trình điều tra Nguyễn Lương Gia B và Đỗ Nguyễn Duy P1 còn khai nhận: Khoảng 11h00’ ngày 21/11/2023 B điều khiển xe mô tô biển số 75Y1-0357 chở P1 trên đường H - D, Phường E, Đ thì phát hiện một người phụ nữ đang đi bộ, trên tay có cầm một túi xách. B điều khiển xe mô tô áp sát người phụ nữ trên để P1 dùng tay giật túi xách. Khi P1 dùng tay giật lấy túi xách trên thì người phụ nữ không buông tay khỏi túi xách và giật ngược lại làm xe mô tô do B điều khiển loạng choạng và tông vào bức tường trên đường. Lúc này, người phụ nữ la hét nên B và P1 bỏ chạy khỏi hiện trường. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra thông báo về việc tìm người bị hại liên quan đến vụ việc nhưng chưa

có kết quả và tách ra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Lương Gia B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Đỗ Nguyễn Duy P1 tại thời điểm xét xử dưới 16 tuổi nên bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Lương Gia B, Đỗ Nguyễn Duy P1 phạm tội "Cướp giật tài sản".

1.1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Lương Gia B 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2023.

1.2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 91; khoản 2 Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Nguyễn Duy P1 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Lương Gia B nộp số tiền 515.000 (năm trăm mười lăm nghìn) đồng do phạm tội mà có để sung ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Đỗ Nguyễn Duy P1 nộp số tiền 515.000 (năm trăm mười lăm nghìn) đồng do phạm tội mà có để sung ngân sách nhà nước.

- Hoàn trả cho Đỗ Nguyễn Duy P1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A24, kiểu thiết bị: SM-A245F/DSN, số Imeil: 350226697423358, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/4/2024 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Nguyễn Lương Gia B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đỗ Nguyễn Duy P1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh

Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Hương Trang